

Chương 8: Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)

1. TPP có quy định gì về việc sử dụng các biện pháp tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT) và biện pháp an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật (SPS)?

Các biện pháp hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (gọi tắt là TBT, hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật) và các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (còn gọi là biện pháp SPS) là vấn đề gắn liền với thương mại hàng hóa và có mặt trong hầu hết các FTA. Trong TPP, các vấn đề này được quy định trong 02 Chương tương ứng.

- *Chương TBT*

Chương TBT của TPP không cản trở quyền của các nước trong việc ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật của mình nhưng yêu cầu các nước phải tuân thủ các nguyên tắc của WTO về vấn đề này (ví dụ các tiêu chuẩn kỹ thuật phải dựa trên các căn cứ khoa học xác đáng, khi soạn thảo phải lấy ý kiến bình luận, khi áp dụng phải công bằng không phân biệt đối xử ...) và phải phù hợp với một số các yêu cầu về minh bạch mới được bổ sung trong TPP (ví dụ về thời gian lấy ý kiến tối thiểu, về độ trễ hợp lý giữa thời điểm ban hành và thời điểm có hiệu lực thi hành của tiêu chuẩn TBT mới...).

Đáng chú ý, TPP có thêm một số các cam kết mới khá chi tiết về quy trình đánh giá sự phù hợp và Phụ lục về các nguyên tắc trong ban hành các quy định liên quan tới hàng rào kỹ thuật của một số sản phẩm cụ thể.

- *Chương SPS*

Tương tự như Chương TBT, Chương SPS về biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) trong TPP nhắc lại các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS của WTO. Hiệp định SPS không hạn chế quyền của các nước trong việc áp dụng các biện pháp SPS để bảo vệ sức khỏe của con người, động và thực vật trên lãnh thổ nước mình, nhưng yêu cầu các nước phải đảm bảo các biện pháp đó dựa trên các căn cứ khoa học hoặc theo các tiêu chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị quốc tế và phải được áp dụng ở mức cần thiết, không gây cản trở thương mại và không phân biệt đối xử giữa các sản phẩm trong nước và nước ngoài.

Chương SPS của TPP cũng mở rộng hơn các nghĩa vụ trong Hiệp định SPS của WTO về hợp tác và tham vấn kỹ thuật trong các vấn đề SPS; tăng cường minh bạch trong công nhận hệ thống quản lý và các biện pháp SPS của nhau, công nhận điều kiện vùng và khu vực (về tình hình sâu hại và dịch bệnh và thương mại), chứng nhận và kiểm tra nhập khẩu đối với hàng hóa nông sản thực phẩm nhập khẩu.

So với Chương TBT, Chương SPS trong TPP chứa đựng nhiều cam kết hơn ràng buộc các nước thành viên liên quan tới việc sử dụng biện pháp SPS trong các khía cạnh cụ thể.

Lưu ý với doanh nghiệp

Theo những gì đã cam kết, có thể thấy TPP sẽ không làm thay đổi lớn cơ chế áp dụng TBT và SPS hiện tại ở các nước thành viên TPP. Do đó, sẽ không có thay đổi lớn về hàng rào TBT hay SPS của các nước TPP đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam dưới tác động của TPP.

Doanh nghiệp không thể mong các nước TPP sẽ hạ bớt các tiêu chuẩn TBT, SPS khi thực hiện TPP, cũng không nên lo ngại rằng các nước TPP sẽ gia tăng quá mức về mức độ tiêu chuẩn hay số lượng các tiêu chuẩn TBT, SPS sau TPP.

2. Những cam kết mới về TBT trong TPP?

Bên cạnh các cam kết mang tính nhắc lại các nguyên tắc về TBT của WTO, TPP có thêm một số các cam kết liên quan tới (i) quy trình đánh giá sự phù hợp và (ii) Yêu cầu về nội dung các tiêu chuẩn TBT đối với một số sản phẩm cụ thể.

- Về quy trình đánh giá sự phù hợp, cam kết đáng kể nhất là các nước không phân biệt đối xử giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp đặt trụ sở tại các nước TPP với các tổ chức đặt trụ sở tại lãnh thổ nước mình và không được yêu cầu các tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đặt trụ sở hay đặt văn phòng đại diện trên lãnh thổ nước mình.
- Về TBT đối với một số loại hàng hóa cụ thể, TPP có Phụ lục về các nguyên tắc ràng buộc các nước Thành viên khi ban hành các quy định TBT đối với 06 nhóm hàng hóa là rượu vang và đồ uống chưng cất, các sản phẩm công nghệ thông tin, dược phẩm, thiết bị y tế, mỹ phẩm, thực phẩm đóng gói và phụ gia thực phẩm.

Đây thực chất là các nhóm hàng hóa mà một số nước trong TPP có thể mạnh xuất khẩu, và các quy định này trong TPP được thiết kế để hạn chế các nước nhập khẩu như Việt Nam ban hành các quy định TBT cản trở việc nhập khẩu các sản phẩm này của họ. Các Phụ lục của Chương này không quy định về các tiêu chuẩn cụ thể nhưng ràng buộc quyền ban hành các tiêu chuẩn TBT của các nước đối với các sản phẩm này.

Chú ý là đối với các sản phẩm này, các nước TPP sẽ phải tuân thủ các yêu cầu này của TBT khi ban hành các tiêu chuẩn liên quan. Tuy nhiên với các tiêu chuẩn TBT khác cũng cho các sản phẩm này nhưng không thuộc diện TPP ràng buộc thì các nước vẫn được áp dụng các tiêu chuẩn theo cách thức như hiện tại.

Ví dụ về một số ràng buộc về TBT đối với rượu vang và đồ uống chưng cất

Khi áp dụng các tiêu chuẩn TBT đối với các sản phẩm này, các nước TPP phải:

- Cho phép sản phẩm nhập khẩu được lựa chọn ghi nhãn về độ cồn theo cả kiểu alc/vol hoặc theo kiểu độ cồn tối đa;

- Nếu yêu cầu rượu phải được dán nhãn với các thông tin về tên sản phẩm, nước xuất xứ, trọng lượng tịnh, độ cồn thì phải cho phép nhãn đó chỉ cần ghi trên thùng chứa rượu hoặc bao bì khác là đủ;
- Không được yêu cầu ghi trên nhãn chai, thùng chứa các thông tin về ngày sản xuất, ngày hết hạn, ngày bán, trừ một số trường hợp đặc biệt;
- Không được bắt buộc phải dịch nhãn hiệu thương mại của rượu trên chai, thùng chứa hoặc bao bì khác...

Ví dụ về một số ràng buộc về TBT đối với mỹ phẩm

Ví dụ liên quan tới mỹ phẩm, các nước TPP không được đòi hỏi phải cung cấp các thông tin liên quan tới giá và chi phí trong hồ sơ đăng ký lưu hành mỹ phẩm; không được yêu cầu ghi số đăng ký lưu hành trên nhãn sản phẩm...

Đối với dược phẩm, khi xem xét đơn xin đăng ký lưu hành, cơ quan có thẩm quyền có nghĩa vụ:

- Phải dựa trên các tiêu chí nhất định được liệt kê (bao gồm thông tin về mức độ an toàn và hiệu quả; về chất lượng sản xuất; thông tin ghi nhãn về mức độ an toàn, hiệu quả và cách sử dụng; các thông tin khác ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và sự an toàn của người sử dụng);
- Không được yêu cầu các thông tin về tài chính;
- Hướng tới việc không cân nhắc các dữ liệu về giá dược phẩm khi quyết định cấp phép đăng ký lưu hành...